

CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK
(DAKRUCO)

Số: 03/CT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột, ngày 12 tháng 01 năm 2023

“V/v: CBTT Nghị quyết số 03 /NQ-HĐQT”

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

Công ty : Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk

Mã chứng khoán : DRG

Địa chỉ trụ sở chính : 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột,
Đắk Lắk

Điện thoại : (0262) 3865015; fax : (0262) 3865041

Website : <http://www.dakruco.com>

Loại thông tin công bố :

24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố :

Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk trân trọng công bố thông tin Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ban hành ngày 12/01/2023 của Hội đồng quản trị

- Thông tin này được đăng tải trên Website của Công ty theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm :

- Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT
ngày 12/01/2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Viết Trọng

NGHỊ QUYẾT

Hội đồng quản trị lần thứ 3 năm 2023 (nhiệm kỳ 2018-2023)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

- Căn cứ Điều lệ Công ty đã được bổ sung sửa đổi tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua ngày 27/6/2022;
- Căn cứ Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch HĐQT Xin ý kiến thành viên HĐQT lần thứ hai năm 2023;
- Căn cứ Biên bản lấy ý kiến biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị lần thứ hai năm 2023 (nhiệm kỳ 2018-2023), ngày 12 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Về việc đầu tư công trình đường dây trung hạ thế và trạm biến áp 560kVA - 22/0.4kV tại Dakmoruco

Thống nhất thông qua và phê duyệt chủ trương đầu tư công trình đường dây trung hạ thế và trạm biến áp 560kVA - 22/0,4kV tại Dakmoruco cụ thể như sau:

1. Quy mô xây dựng: Đường dây trung thế (từ điểm đầu nối tới trạm biến áp) cáp 3xACX-70, 24kV/1xAs-50: chiều dài 970 mét; đường dây hạ thế (từ trạm biến áp tới cuối tuyến) cáp ABC 4x70mm²: chiều dài 1.530 mét; trạm biến áp công suất 560kVA - 22/0.4kV.

2. Tổng mức đầu tư đã được tư vấn thẩm tra : 211.339 USD (Hai trăm mười một ngàn ba trăm ba mươi chín đô la mỹ). Bao gồm các hạng mục: Đường dây trung thế trên không: 79.443,69 USD; Phần trạm biến áp 560 kVA-22/0.4 kV: 68.888,37 USD; Phần đường dây hạ thế: 38.637,70 USD; chi phí khác: 24.369,22. Nguồn vốn: Từ nguồn khấu hao tài sản và vốn vay đầu tư tại các Ngân hàng thương mại Campuchia của Dakmoruco.

3. Thời gian thực hiện: Quý I&II/2023.

4. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo Dakmoruco triển khai ký hợp đồng với đơn vị thi có công uy tín để thiết kế, cung cấp thiết bị, thi công xây lắp và chịu trách nhiệm về việc đấu nối vào lưới điện địa phương.

Điều 2: Về chủ trương cho trồng xen cây ngắn ngày năm 2023

1. Thống nhất chủ trương tiếp tục cho người lao động và nhân dân địa phương hợp đồng trồng trồng cây ngắn ngày trong năm 2023 có thời hạn 12 tháng kể từ ngày hợp đồng năm 2022 hết hạn trong năm 2023, với tổng diện tích 1.391,29ha (Diện tích

trồng thuần: 576,00 ha; diện tích trồng xen trên vườn cao su: 815,29ha); khu vực, diện tích, giá cả cụ thể trong phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Đối với diện tích đất tại đồi 600 thuộc chi nhánh Nông trường Cu Mgar, nếu không có đối tác hợp đồng thì Tổng Giám đốc được quyền thương thảo giảm giá nhưng không thấp hơn 90% giá đã được phê duyệt.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Dakmoruco và Tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban KS;
- Ban TGD
- Phòng TCKT; KT;
- Phòng HC (đăng tải trên Website);
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Viết Trọng

BẢNG HỢP ĐỒNG TRỒNG XEN TRONG NĂM 2023
ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 12/01/2023)



STT	Tên đơn vị	Diện tích (ha)	Ngày hợp đồng kết thúc	Giá HD năm 2022	Đề xuất giá tối thiểu năm 2023 (Đồng/ha)	Ghi chú
I	Nông trường CưM'gar	624,57				
1	Đội 4 (Đội 600)	172,50	01/04/2023	55.000.000	25.000.000	Vụ 2
2	CSLK cũ (Đội 600)	85,00	01/04/2023	30.000.000	15.000.000	Vụ 3
3	Đội 5 CưMgar	210,00	01/04/2023	20.000.000	15.000.000	Vụ 4
4	CSLK cũ (Đội 5)	35,50	12/06/2023	30.000.000	20.000.000	Vụ 3
5	Đội 2 CưMgar (CS trồng 2022)	121,57	31/5/2023	18.000.000	12.000.000	Vụ 3
II	Nông trường Cuôr Đăng	349,36				
1	Đất đông đặc (UBND QH KCN Phú Xuân)	73,00	12/04/2023	30.000.000	20.000.000	Vụ 3
2	Đội 2 và 3 cao su trồng 2021	276,36	05/04/2023	18.000.000	12.000.000	Vụ 3
III	Nông trường Phú Xuân	417,36				
1	Đội 6 cao su trồng 2021	76,20	05/04/2023	12.000.000	10.000.000	Vụ 3
2	Đội 1 cao su trồng 2016	341,16	01/04/2023		5.000.000	
	Tổng cộng	1.391,29				